

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG VĨNH HẢO



Tháng 4/2014

MỤC LỤC


I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	3
1.1 Giới thiệu về Công ty.....	3
1.2 Quá trình hình thành và phát triển	4
2. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	7
2.1 Đại hội đồng cổ đông.....	8
2.2 Hội đồng quản trị	8
2.3 Ban kiểm soát.....	8
2.4 Ban Tổng Giám Đốc	8
2.5 Các phòng ban chức năng	9
3. Chính sách đối với người lao động	9
3.1 Cơ cấu lao động trong Công ty	9
3.2 Chính sách đối với người lao động	9
4. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	11
4.1 Tổng quan ngành nước đóng chai Việt Nam	11
4.2 Vị thế của Công ty trong ngành	12
4.3 Triển vọng phát triển của ngành	12
II. DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA VĨNH HẢO, NHỮNG CÔNG TY MÀ VĨNH HẢO ĐANG NẮM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI VĨNH HẢO	13
1. Danh sách các Công ty nắm giữ quyền kiểm soát và cổ phần chi phối Vĩnh Hảo	13
2. Danh sách các Công ty mà Vĩnh Hảo đang nắm giữ quyền kiểm soát và chi phối	13
3. Danh sách các Công ty liên kết.....	13
III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2013	14
1. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ năm 2013.....	14
2. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh.....	15
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2013	16
3.1. Bảng cân đối kế toán:.....	16
3.2. Kết quả kinh doanh:	18
3.3. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2013	18
3.4. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm qua.....	19
4. Tình hình hoạt động tài chính	20
4.1 Các chỉ tiêu cơ bản.....	20
4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	20
IV. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014	21
V. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH	22
1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.....	22
2. Ban kiểm soát.....	23
3. Thành viên Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Tài chính	23
VI. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẮM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY; DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ TỶ LỆ CỔ PHẦN NẮM GIỮ; CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	24
1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% Vốn cổ phần của Công ty và tỷ lệ nắm giữ	24
2. Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2013	24

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG VĨNH HẢO

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu về Công ty

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG VĨNH HẢO**
- Tên Tiếng Anh: **VINH HAO MINERAL WATER CORPORATION**
- Tên giao dịch viết tắt: **VINH HAO CO.**
- Trụ sở chính: 346 Hải Thượng Lãn Ông – KP2 – P.Phú Tài – Tp.Phan Thiết – Tỉnh Bình Thuận
- Điện thoại: (84.62) 3 739 106
- Fax: (84.62) 3 739 108
- Email: vinhhao@hcm.vnn.vn
- Website: <http://vinhhao.com.vn>
- Biểu tượng (logo): 
- Vốn điều lệ: 81.000.000.000 đồng (Tám mươi một tỷ đồng).
- Giấy chứng nhận ĐKKD: Công ty Cổ Phần Nước Khoáng Vĩnh Hảo hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3400178402 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu ngày 09/03/1995 và đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 24/01/2014.
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh theo Giấy CNDKKD
 - ✓ Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng: sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai.
 - ✓ Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bong và chế phẩm vệ sinh: sản xuất mỹ phẩm.
 - ✓ Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.
 - ✓ Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu.
 - ✓ Dịch vụ lưu trú ngắn ngày.
 - ✓ Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự: dịch vụ tắm nước khoáng và tắm bùn khoáng.
 - ✓ Bán buôn đồ uống: bán buôn đồ uống không có cồn.
 - ✓ Bán buôn thực phẩm.
 - ✓ Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.
 - ✓ Chế biến và bảo quản rau quả: chế biến tạo và các sản phẩm từ táo.

- ✓ Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu: khai thác khoáng sản (trừ khai thác titan).
- ✓ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ.
- ✓ Sản xuất sản phẩm từ plastic: Sản xuất bao bì từ plastic.

Công ty Cổ Phần Nước Khoáng Vĩnh Hảo hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, hạch toán độc lập, được quyền sử dụng con dấu riêng theo quy định của pháp luật để giao dịch với các đơn vị trong và ngoài nước.

1.2 Quá trình hình thành và phát triển

- Tháng 8/1909, nguồn suối khoáng nóng của Vĩnh Hảo được phát hiện.
- Ngày 28/1/1928, Công ty Société Civile D'Etudes Des Eaux Minérales De Vinh Hao tiến hành khai thác và thương mại hóa.
- Tháng 10/1930, nước suối Vĩnh Hảo chính thức được tung ra thị trường với công suất 3.000 lít/giờ với tên thương mại là Vichy - Vĩnh Hảo và chiếm lĩnh thị phần lớn nhất tại thị trường Việt Nam lúc bấy giờ. Sản phẩm Vĩnh Hảo xuất khẩu sang các nước Đông Dương và thị trường các nước phát triển như Mỹ, Úc, Canada và Đài Loan.
- Năm 1995, Xí nghiệp Nước Suối Vĩnh Hảo được liên doanh thành lập Công ty cổ phần Nước Khoáng Vĩnh Hảo, do Ủy Ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận cấp phép số 000965GP/TLDN-03 ngày 14/01/1995, với 2 cổ đông chính là UBND tỉnh Bình Thuận, Công ty Cổ phần Tài chính Sài Gòn (nay là Ngân Hàng Việt Á).
- Công ty đăng ký là Công ty đại chúng ngày 2 tháng 1 năm 2008.
- Ngày 02/4/2013, Công ty đã có văn bản gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước v/v không còn đáp ứng các điều kiện của Công ty đại chúng.

✚ Một số giải thưởng chính mà Công ty đã đạt được

Các thành tựu mà Vĩnh Hảo đã đạt được trong hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác xã hội:

- **ISO 22000 : 2005:** Với chất lượng tuyệt hảo và đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm. Năm 2000, Vĩnh Hảo là thương hiệu nước khoáng đầu tiên của Việt Nam được cấp giấy chứng nhận ISO 9002:1994, năm 2006 đạt ISO 9001:2000 và đầu quý I năm 2008, Công ty đã tiếp tục cải tiến hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2005, đây là hệ thống quản lý cao nhất trong ngành thực phẩm.
- **Chứng nhận đăng ký chất lượng hàng hóa:** Để sản phẩm đến với người tiêu dùng có chất lượng tốt nhất, Vĩnh Hảo đã đi đầu trong việc xây dựng hệ thống quản lý chất lượng

theo tiêu chuẩn quốc tế. Nước khoáng Vĩnh Hảo đã được đăng ký chất lượng sản phẩm với cơ quan Quản lý Dược phẩm và Lương thực Hoa Kỳ (FDA), và đã được công nhận sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng xuất khẩu sang Hoa Kỳ.

Cùng với việc nâng cao chất lượng sản phẩm, trong những năm qua Vĩnh Hảo không ngừng nâng cao giá trị thương hiệu sản phẩm. Minh chứng cho điều đó là các Giải thưởng, Cúp, Bằng khen mà Vĩnh Hảo đã được trao tặng như:

- **Hàng Việt Nam chất lượng cao:** Hàng Việt Nam chất lượng cao đã trở thành “Nhãn hiệu chứng nhận” theo Luật Sở hữu trí tuệ mới. Logo Hàng Việt Nam chất lượng cao là một dấu hiệu nhận biết chất lượng sản phẩm được chứng nhận bởi cơ quan quản lý Nhà nước.

Năm 2010, Vĩnh Hảo lại tiếp tục tự hào nằm trong 54 trong số 766 doanh nghiệp đã có thành tích liên tục 14 năm liền đạt danh hiệu “Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao” (1997 – 2010) do người tiêu dùng báo Sài Gòn Tiếp Thị bình chọn.

- **Sao Vàng Đất Việt:** Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt là giải thưởng uy tín dành cho các thương hiệu hàng đầu Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ giao cho Trung ương Hội liên hiệp Thanh niên Việt Nam phối hợp với Trung ương Hội các nhà doanh nghiệp trẻ Việt Nam tổ chức.

Đây là giải thưởng uy tín nhất trong cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam nhằm tôn vinh các thương hiệu hàng đầu của Việt Nam đã có những đóng góp nhất định vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Là năm thứ tư liên tiếp vinh dự đạt giải thưởng Sao Vàng Đất Việt (2004 – 2010), thành tích này tiếp tục khẳng định uy tín và hình ảnh của thương hiệu Vĩnh Hảo đối với nhà đầu tư cũng như các đối tác trong nước và quốc tế.

- **Thương hiệu nổi tiếng tại Việt Nam:** Thương hiệu nổi tiếng Việt Nam là giải thưởng do Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam (VCCI) phối hợp cùng Cty nghiên cứu thị trường thế giới Nielsen tổ chức.

Đây là chương trình duy nhất chỉ sử dụng độ nhận biết và chất lượng nhận biết của người tiêu dùng để xác định chỉ số nổi tiếng của các thương hiệu từ đó đưa ra bảng xếp hạng thương hiệu tại Việt Nam. Ý kiến đánh giá là sự “công nhận thật 100%” từ phía người tiêu dùng dành cho các doanh nghiệp. Công tác nghiên cứu tổ chức khảo sát dựa trên tiêu chuẩn quốc tế về nghiên cứu thị trường.

Năm 2008, Vĩnh Hảo lại tiếp tục tự hào được người tiêu dùng bình chọn hai năm liên tục là ‘Thương hiệu nổi tiếng tại Việt Nam’.

- **Giải vàng thương hiệu an toàn vệ sinh thực phẩm:** Năm 2009, Vĩnh Hảo đã vinh dự trở thành một trong 78 doanh nghiệp đạt “Giải vàng thương hiệu vệ sinh an toàn thực

phẩm” do Cục An toàn vệ sinh thực phẩm - Bộ Y Tế - kết hợp với Trung tâm tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng TP.HCM trao tặng. Chương trình xét trao tặng Giải vàng thương hiệu chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm này là tiền đề chuẩn bị cho việc triển khai tháng hành động “Vệ chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm” năm 2009 của Bộ Y Tế vừa được diễn ra vào ngày 11/04/2009.

- **Nước khoáng đầu tiên tại Việt Nam:** Nước khoáng Vĩnh Hảo được vinh dự xác lập là “Nhãn hiệu nước khoáng đầu tiên tại Việt Nam” do Trung tâm sách kỷ lục Việt Nam (VietBook) cấp chứng nhận.
- **Giải thưởng chất lượng Việt Nam:** Sản phẩm Vĩnh Hảo đạt giải thưởng chất lượng Việt Nam do Bộ Khoa học công nghệ cấp vào ngày 17/11/2008. Theo các quy định hiện hành, Giải thưởng chất lượng Việt Nam được xét tặng cho những doanh nghiệp có thành tích nổi bật trong việc xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng theo 7 tiêu chí của Giải thưởng chất lượng Việt Nam.
- **Thương hiệu mạnh Việt Nam:** Tháng 4/2010, Vĩnh Hảo cùng 119 doanh nghiệp thành công năm 2009 đã vinh dự nhận giải thưởng “Thương hiệu Mạnh Việt Nam 2009”. “Thương hiệu Mạnh Việt Nam” là chương trình thường niên do Thời báo Kinh tế Việt Nam tổ chức, với sự phối hợp của Cục xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương), đặc biệt trao tặng cho các doanh nghiệp Việt Nam có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển thương hiệu bền vững, nâng cao sức cạnh tranh trong công cuộc hội nhập kinh tế quốc tế, góp phần xây dựng hình ảnh Thương hiệu Quốc gia.
- **Giải thưởng món ngon Việt Nam:** Sản phẩm nước khoáng có ga Vĩnh Hảo vinh dự là 1 trong 60 sản phẩm đã được bình chọn trong số 285 sản phẩm của 128 doanh nghiệp tham dự giải thưởng “Món ngon Việt Nam 2010”. Đây là giải thưởng được trao cho 60 sản phẩm thực phẩm của doanh nghiệp, nhà hàng được người tiêu dùng bầu chọn nhiều nhất và được hội đồng thẩm định xác nhận đạt tiêu chí của giải thưởng “Đạt chất lượng dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm và ngon”.
- **Thương hiệu vàng:** Tháng 11/2007, Vĩnh Hảo đã vinh dự nhận giải thưởng “Thương Hiệu Vàng” - Golden Brand Awards do Hiệp hội chống hàng giả & Bảo vệ thương hiệu Việt Nam trao tặng.

Giải thưởng này do Bộ Thương Mại bảo trợ, Cục xúc tiến thương mại (Viettrade), Cục quản lý cạnh tranh khoa học kỹ thuật Việt Nam (Vusta), Hiệp hội chống hàng giả & Bảo vệ thương hiệu Việt Nam (Vatap) phối hợp tổ chức. Đây là giải thưởng uy tín nhằm tôn vinh những doanh nghiệp và bảo vệ thương hiệu Việt Nam trong thời kỳ hội nhập, tôn

Vinh các thương hiệu có thành tích tốt trong kinh doanh, chất lượng dịch vụ, sản phẩm, hỗ trợ cộng đồng và đóng góp tích cực cho các hoạt động xã hội.

- **Nhãn hiệu cạnh tranh – nổi tiếng lần II:** Tháng 4-2007, Thương hiệu nước khoáng Vĩnh Hảo vinh dự nhận giải thưởng “Nhãn hiệu cạnh tranh - nổi tiếng lần II” do Hội Sở Hữu Trí Tuệ Việt Nam tổ chức.

“Nhãn hiệu cạnh tranh – nổi tiếng lần II” được xét chọn dựa theo các tiêu chí khắc khe của Luật Sở Hữu Trí Tuệ VN. Năm 2007, Giải thưởng trao Giải cho 49 Nhãn Hiệu Nổi Tiếng & 47 Nhãn Hiệu Cạnh Tranh trong tổng số hàng ngàn nhãn hiệu tham gia trên toàn quốc. Một lần nữa thương hiệu Vĩnh Hảo lại khẳng định vị trí thương hiệu trên thị trường.

- **Cúp vàng Topten sản phẩm thương hiệu Việt uy tín – chất lượng:** Cúp vàng TopTen sản phẩm Thương hiệu Việt Uy tín - Chất lượng do Ban Tổ chức chương trình bình chọn sản phẩm Thương hiệu Uy tín - Chất lượng trao tặng vào ngày 02/01/2007.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty Cổ Phần Nước Khoáng Vĩnh Hảo được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 8 thông qua vào ngày 29/11/2005. Các hoạt động của Vĩnh Hảo tuân thủ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện tại bao gồm 01 trụ sở chính đặt tại 346 Hải Thượng Lãn Ông – Khu Phố 2 – Phường Phú Tài – Thành Phố Phan Thiết – Tỉnh Bình Thuận và 07 đơn vị trực thuộc.

a. Địa điểm kinh doanh Công ty Cổ Phần Nước Khoáng Vĩnh Hảo - Nhà máy sản xuất nước khoáng tại xã Vĩnh Hảo, Huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận:

- ✓ Địa chỉ: Thôn Vĩnh Sơn, Xã Vĩnh Hảo, Huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận

b. Chi nhánh Công ty Cổ Phần Nước Khoáng Vĩnh Hảo tại tỉnh Bình Dương:

- ✓ Nhà máy sản xuất đặt tại địa chỉ: Ấp Hoá Nhựt, Xã Tân Vĩnh Hiệp, Huyện Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương
- ✓ Trung tâm phân phối đặt tại địa chỉ: Số 20 Đại lộ Thống Nhất, Khu Công nghiệp Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương

c. Chi nhánh Công ty Cổ Phần Nước Khoáng Vĩnh Hảo tại Hưng Yên:

- ✓ Địa chỉ: Km 24 + 30, Quốc lộ 5, Xã Dị Sử, Huyện Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên

d. Chi nhánh Công ty Cổ Phần Nước Khoáng Vĩnh Hảo tại Đà Nẵng:

- ✓ Địa chỉ: Đường số 3, Khu Công nghiệp Hòa Khánh, Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng

e. Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh đặt tại số 184 đường Hoàng Hoa Thám, phường 12, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh:

✓ Địa chỉ: 184 đường Hoàng Hoa Thám, phường 12, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

f. Văn phòng đại diện Thành phố Hồ Chí Minh đặt tại Lầu 5F, cao ốc Master, 41-43 Trần Cao Vân, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh:

✓ Địa chỉ: Lầu 5F, cao ốc Master, 41-43 Trần Cao Vân, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

2.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát. Đại hội đồng Cổ đông có quyền xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty, quyết định tổ chức lại hoặc giải thể công ty và thông qua định hướng phát triển của Công ty.

2.2 Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Hội đồng Quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Tổng Giám đốc và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông quy định.

2.3 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát bao gồm 3 thành viên, là cơ quan do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng Quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Tổng Giám đốc; trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

2.4 Ban Tổng Giám Đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty bao gồm 1 Tổng Giám đốc và 2 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc được Hội đồng quản trị ủy quyền, là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Tổng Giám đốc quản lý hoạt động sản

xuất kinh doanh trực tiếp, tư vấn góp ý cho Tổng Giám đốc đưa ra các quyết định chiến lược cho Công ty.

2.5 Các phòng ban chức năng

Các phòng ban chức năng hỗ trợ cho Ban Giám đốc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty được vận hành hiệu quả.

3. Chính sách đối với người lao động

3.1 Cơ cấu lao động trong Công ty

Số lượng người lao động trong Công ty tính đến thời điểm 31/12/2013 là 735 người, trong đó cơ cấu lao động có tay nghề theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

STT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Phân theo trình độ	735	100,0
	Đại học và trên đại học	86	11,7
	Cao đẳng	41	5,6
	Trung cấp và sơ cấp	94	12,8
	Lao động phổ thông	514	69,9
2	Phân theo thời hạn hợp đồng	735	100,0
	Lao động không xác định thời hạn	221	30,1
	Lao động có thời hạn từ 1-3 năm	351	47,8
	Lao động có thời hạn 1 năm	163	22,2

3.2 Chính sách đối với người lao động

Chế độ làm việc

Người lao động làm việc trong Công ty đều được Công ty ký kết hợp đồng lao động và được tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Công ty thực hiện chế độ làm việc, chế độ nghỉ ngơi đối với người lao động như chế độ làm thêm giờ, chế độ nghỉ Lễ, Tết, phép, chế độ thai sản, chăm sóc con nhỏ theo đúng quy định của pháp luật lao động.

Điều kiện làm việc

Đối với lao động gián tiếp, công ty cải tạo trụ sở, các phòng làm việc một cách khoa học, khang trang, rộng rãi, thoáng mát tạo cảnh quan môi trường sạch đẹp; đối với lao động trực

tiếp, Công ty trang bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện bảo hộ cá nhân cho người lao động, không ngừng cải thiện điều kiện lao động, luôn tuân thủ các qui chuẩn, yêu cầu an toàn trong quá trình lao động sản xuất.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Trong quá trình phát triển, Công ty Vĩnh Hảo luôn coi trọng công tác quản lý và sử dụng nguồn nhân lực, trong đó con người là nhân tố quan trọng quyết định đến hiệu quả SX-KD và sự phát triển bền vững của Công ty. Vì vậy chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Công ty là chăm lo đào tạo phát triển con người về mọi mặt, luôn quan tâm đến chính sách đãi ngộ và đào tạo phù hợp, khuyến khích sự phấn đấu, đóng góp của CBCNV vào sự phát triển chung của Công ty. Trong những năm qua chất lượng đội ngũ CBCNV Công ty ngày được nâng cao thông qua việc tuyển dụng lao động mới có kiến thức, năng lực, kinh nghiệm và thông qua đào tạo bồi dưỡng CBCNV hàng năm.

Căn cứ nhu cầu công việc, kế hoạch lao động được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt, Giám đốc Công ty tiến hành triển khai tuyển dụng lao động trong phạm vi số lượng lao động được duyệt. Sau khi hoàn tất quá trình tuyển dụng và ký hợp đồng lao động, Công ty sẽ áp dụng quy trình đào tạo để áp dụng cho đối tượng là cán bộ công nhân viên. Cụ thể:

Kế hoạch đào tạo và thực hiện

Hàng năm, Phòng Hành chính Nhân sự sẽ lập kế hoạch đào tạo năm trong nội dung kế hoạch lao động tiền lương và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Căn cứ để lập kế hoạch đào tạo:

- ✚ Dự kiến đào tạo của các bộ phận trong Công ty
- ✚ Định hướng phát triển của Công ty
- ✚ Sau khi tuyển dụng, luân chuyển cán bộ để đáp ứng nhu cầu công việc
- ✚ Yêu cầu từ năng lực của CBCNV.
- ✚ Hồ sơ ghi nhận báo cáo không phù hợp về công tác đào tạo, bố trí nhân sự
- ✚ Những vấn đề mới phát sinh trong việc cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng - Môi trường - Thử nghiệm
- ✚ Những thông báo chiêu sinh từ các tổ chức bên ngoài có nội dung liên quan đến nhu cầu đào tạo Công ty.
- ✚ Các yêu cầu pháp luật và chế định.

Các yêu cầu khác

Phòng Hành chính Nhân sự tham mưu cho Tổng Giám đốc ra quyết định cử nhân sự tập huấn. Riêng đối với những công việc trước khi đảm nhận phải qua đào tạo hướng dẫn thực tế thì trường phòng/ban/bộ phận khi nhận lao động mới, căn cứ quyết định điều động, Hợp đồng lao động để phân công người kèm cặp hướng dẫn đúng quy trình.

Sau khi khóa đào tạo kết thúc, CBCNV trở về làm việc tại đơn vị. Trường đơn vị phân công, giao nhiệm vụ và tổ chức theo dõi, đánh giá, tạo điều kiện thuận lợi để CBCNV hoàn thành nhiệm vụ và phát huy năng lực.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Công ty coi chính sách lương là một động lực đối với người lao động. Thu nhập của người lao động trong Công ty gồm tiền lương và các khoản có tính chất lương, tiền thưởng, ăn ca, độc hại.

Chế độ tiền lương: Thực hiện cơ chế tiền lương theo chức danh công việc gắn với năng suất lao động và hiệu quả công việc được giao. Ngoài ra Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất mang lại hiệu quả kinh doanh cho Công ty.

Các đoàn thể trong Công ty được tạo điều kiện hoạt động, vì thế người lao động cũng có thêm động lực để gắn bó với Công ty.

4. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

4.1 Tổng quan ngành nước đóng chai Việt Nam

Ngành nước uống đóng chai là một trong số ngành hàng tiêu dùng có tốc độ tăng trưởng hai con số những năm gần đây. Hòa vào xu hướng tiêu dùng trong một cuộc sống hiện đại, người tiêu dùng ưa thích sản phẩm tiện lợi và đạt tiêu chuẩn về an toàn vệ sinh thực phẩm. Nước sạch dùng để uống tại Việt Nam theo thói quen sử dụng lâu đời cần phải đun sôi, để nguội hay chiết rót đang dần được thay thế bằng sản phẩm nước đóng chai được phân phối ngay tại các tiệm tạp hóa địa phương. Ngoài ra, với hàm lượng khoáng chất trong các sản phẩm nước tinh khiết sẽ là sự lựa chọn tối ưu khi mà các vấn đề về sức khỏe, vệ sinh thực phẩm trở thành mối quan ngại hàng đầu của người tiêu dùng nhằm bảo vệ sức khỏe cho bản thân và gia đình. Khi giá trị sản phẩm gắn với nhận thức của người tiêu dùng, thị trường càng có nhiều cơ hội tăng trưởng.

Thị trường có hàng trăm công ty sản xuất nước uống đóng chai, tuy nhiên phần lớn thị phần

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG VĨNH HẢO

tập trung vào một số công ty lớn, đã xây dựng thành công thương hiệu và là lựa chọn hàng đầu của người tiêu dùng thông qua các chiến dịch quảng cáo truyền thông, khuyến mãi và mạng lưới kênh phân phối rộng khắp. Phân khúc sản phẩm cao cấp chiếm lĩnh bởi nhãn hiệu cao cấp ngoài nước nhập khẩu vào Việt Nam.

4.2 Vị thế của Công ty trong ngành

Vĩnh Hảo là một trong số thương hiệu hàng đầu trong thị trường nước khoáng chai tại Việt Nam và là một trong số ít công ty trong nước có khả năng cung cấp sản phẩm nước khoáng có ga nhờ vào hàm lượng khoáng cao tại nguồn nước khai thác. Vĩnh Hảo khẳng định chất lượng thương hiệu sản phẩm qua 80 năm phục vụ người tiêu dùng và là sản xuất nước khoáng đầu tiên tại Việt Nam. Sản phẩm của Vĩnh Hảo đáp ứng được tiêu chuẩn nhập khẩu của các thị trường khó tính nhất như Mỹ, Úc, Canada và Đài Loan.

Vĩnh Hảo vận hành kênh phân phối rộng khắp cả nước với 40 đại lý và gần 25.000 điểm bán lẻ điểm bán hàng, sử dụng công nghệ sản xuất hiện đại, công nghệ đóng chai cao cấp và quy trình kiểm tra sản phẩm chặt chẽ được vận hành xuyên suốt, đảm bảo sản phẩm hoàn hảo trước khi đến tay người tiêu dùng thông qua kênh phân phối si và lẻ.

Nắm bắt xu thế người tiêu dùng, Vĩnh Hảo mở rộng thị phần trong các năm gần đây bằng cách. Khai thác hiệu quả hơn kênh phân phối, cải tiến bao bì sản phẩm mang xu hướng hòa nhập vào phong cách sống năng động trong thời đại mới của người tiêu dùng. Vĩnh Hảo không ngừng nghiên cứu sáng tạo nhằm đưa sản phẩm mới mang nhiều khoáng chất hơn nhằm bảo vệ và chăm sóc sức khỏe người tiêu dùng. Với sứ mệnh mang ‘Nguồn khoáng thiên nhiên’ đến từng gia đình người Việt Nam, Vĩnh Hảo cam kết không ngừng nỗ lực mang nguồn nước quý giá nhất cho chính người Việt Nam.

4.3 Triển vọng phát triển của ngành

Ngành nước uống suối khoáng đóng chai được kỳ vọng tiếp tục đà tăng trưởng nhờ vào nhận thức của người tiêu dùng về vấn đề sức khỏe ngày càng cao, thị trường nước đóng chai cho thấy sự xu hướng tiêu dùng dịch chuyển từ các sản phẩm đóng chai có chất bảo quản thay vào đó là sản phẩm tinh khiết tự nhiên. Cuộc sống hiện đại bận rộn, khí hậu nhiệt đới và tăng trưởng lượt khách du lịch là yếu tố tác động làm gia tăng qui mô ngành nước uống đóng chai tiện lợi.

Chính sách quản lý của các bộ ngành ngày càng chặt chẽ hơn về vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường từ tác động quá trình sản xuất sẽ được thực hiện quyết liệt hơn. Ngoài ra, để sản phẩm tạo được niềm tin tiêu dùng, các công ty trong ngành cần thiết phải tuân thủ và đáp ứng cao hơn nữa các tiêu chuẩn này. Thị trường sẽ dần loại bỏ các công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG VĨNH HẢO

nhỏ lẻ không chú trọng xây dựng thương hiệu và các thương hiệu uy tín sẽ nhanh chóng có kế hoạch nắm bắt sự dịch chuyển thị trường từ người tiêu dùng sang nhãn hiệu sản phẩm chất lượng hơn.

II. DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA VĨNH HẢO, NHỮNG CÔNG TY MÀ VĨNH HẢO ĐANG NẮM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI VĨNH HẢO

1. Danh sách các Công ty nắm giữ quyền kiểm soát và cổ phần chi phối Vĩnh Hảo

STT	Tổ chức	Địa chỉ	Số lượng, tỷ lệ sở hữu	
			Số lượng	Tỷ lệ
01	Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Ma San	Tầng 12, Toà nhà Kumho Asiana Plaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	5.144.460	63,51%

2. Danh sách các Công ty mà Vĩnh Hảo đang nắm giữ quyền kiểm soát và chi phối

STT	Tổ chức	Địa chỉ	Số lượng, tỷ lệ sở hữu	
			Số lượng	Tỷ lệ
01	Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Sản xuất Krôngpha	Km 37, Quốc lộ 27, Thị trấn Tân Sơn, Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận	2.299.954	99,998%

3. Danh sách các Công ty liên kết

STT	Tổ chức	Địa chỉ	Số lượng, tỷ lệ sở hữu	
			Số lượng	Tỷ lệ
01	Công ty Cổ phần Tảo Vĩnh Hảo	QL1A, Km 1607-1608, thôn Vĩnh Sơn, Xã Vĩnh Hảo, Huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận	360.000	30%

III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2013

1. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ năm 2013

Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty đang thực hiện là sản xuất và kinh doanh nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai.

Kết quả về sản lượng tiêu thụ 2013

TT	Diễn giải	Năm 2012	Năm 2013	Tăng/giảm	
		(1.000 lít)	(1.000 lít)	Giá trị	Tỷ lệ
1	Sản lượng sản xuất	129.400	137.400	8.000	6%
2	Sản lượng tiêu thụ	123.400	133.400	10.000	8%

Cơ cấu doanh thu thuần về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

ĐVT: Triệu đồng

STT	Doanh thu thuần	Năm 2012		Năm 2013	
		Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)
1	Bán hàng hóa, sản phẩm và cung cấp dịch vụ	443.604	100%	452.620	100%
2	Khác	2.195	0%	2.627	0%
	Tổng cộng	445.799	100%	455.247	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013()*

(*) Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty Vĩnh Hảo là báo cáo tài chính hợp nhất, gồm báo cáo tài chính của Công ty Cổ Phần Nước Khoáng Vĩnh Hảo và công ty con Công ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ và Sản Xuất KrôngPha (“KrôngPha”). Vào ngày 30/12/2013, Công ty Cổ Phần Nước Khoáng Vĩnh Hảo đã hoàn tất việc mua 99.99% cổ phần của KrôngPha với tổng số tiền 47.590 triệu đồng. Việc mua lại này dẫn đến Công ty Vĩnh Hảo có 99,99% lợi ích kinh tế trực tiếp trong Kronfa tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Cơ cấu lợi nhuận gộp của công ty

ĐVT: Triệu đồng

STT	Lợi nhuận gộp	Năm 2012		Năm 2013	
		Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)
1	Bán hàng hóa, sản phẩm	158.110	100%	163.140	99%

STT	Lợi nhuận gộp	Năm 2012		Năm 2013	
		Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)
	và cung cấp dịch vụ				
2	Khác	782	0%	1.003	1%
	Tổng cộng	158.892	100%	164.143	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2013

2. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh

Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh chính năm 2013 đạt 452.620 triệu đồng ghi nhận tốc độ tăng trưởng 2% so với năm 2012. Trong năm vừa qua, Vĩnh Hảo đồng thời tập trung vận hành nguồn lực nhằm xây dựng nền tảng kinh doanh hiệu quả, thông qua đó Vĩnh Hảo đầu tư nghiên cứu sản phẩm mới, mở rộng kênh phân phối và phát triển thương hiệu. Vĩnh Hảo từng bước thực thi chiến lược mô hình kinh doanh qui mô lớn nhằm khai thác thị trường hàng tiêu dùng tiềm năng Việt nam.

Sản lượng tiêu thụ năm 2013 đạt 133,4 triệu lít, tăng trưởng 8% so với cùng kỳ năm trước. Không chỉ đạt tăng trưởng sản xuất, Vĩnh Hảo luôn đặt trong tâm tuấn thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng sản phẩm và an toàn vệ sinh thực phẩm trong mỗi sản phẩm đến tay người tiêu dùng.

Đối với mảng hoạt động kinh doanh cốt lõi là sản xuất nước suối khoáng đóng chai, Công ty duy trì cơ cấu chi phí hợp lý theo đặc thù của ngành nghề với tổng tỷ lệ chi phí trong năm 2013 chiếm 96,18%/doanh thu, là tỷ trọng tăng nhẹ (0,75%) so với năm 2012. Trong khi tỷ trọng chi phí giá vốn hàng bán và chi phí quản lý doanh nghiệp được kiểm soát tốt với tỷ trọng chi phí góp phần giảm lần lượt là 0,4% và 0,6%/doanh thu so với năm trước thì chi phí bán hàng ghi nhận mức tăng tỷ trọng là 2,37%/doanh thu do hoạt động đầu tư mở rộng mạng lưới kênh phân phối tại địa bàn miền Bắc.

Trong năm tài chính 2013, Vĩnh Hảo đã hoàn tất việc mua 99,99% cổ phần của Công ty Krôngpha với tổng số tiền 47.590 triệu đồng. Vĩnh Hảo sở hữu 99,99% lợi ích vốn chủ sở hữu tại Krôngpha vào ngày 31/12/2013. Việc mua lại cổ phiếu này đã phát sinh doanh thu tài chính khoản bất lợi thể thương mại âm là 213.962 triệu đồng. Kết quả kinh doanh hợp nhất 2013 đạt lợi nhuận sau thuế là 222.933 triệu đồng và lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 27.523 đồng/cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG VĨNH HẢO

3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2013

3.1. Bảng cân đối kế toán:

	Mã số	Thuyết minh	Tập đoàn		Công ty	
			31/12/2013 VND'000	31/12/2012 VND'000 Đã điều chỉnh lại	31/12/2013 VND'000	31/12/2012 VND'000 Đã điều chỉnh lại
TÀI SẢN						
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		154.931.512	99.823.148	151.573.030	99.823.148
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	8.718.332	15.353.616	6.970.840	15.353.616
Tiền	111		8.718.332	15.353.616	6.970.840	15.353.616
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	11	46.900.000	-	46.900.000	-
Các khoản đầu tư ngắn hạn	121		46.900.000	-	46.900.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	6	41.260.285	45.407.341	41.260.285	45.407.341
Phải thu khách hàng	131		11.939.067	41.380.138	11.939.067	41.380.138
Trả trước cho người bán	132		20.735.517	3.092.077	20.735.517	3.092.077
Các khoản phải thu khác	135		9.386.124	1.457.191	9.386.124	1.457.191
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	139		(800.423)	(522.065)	(800.423)	(522.065)
Hàng tồn kho	140	7	54.953.121	36.264.278	54.953.121	36.264.278
Hàng tồn kho	141		56.887.040	36.591.275	56.887.040	36.591.275
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.933.919)	(326.997)	(1.933.919)	(326.997)
Tài sản ngắn hạn khác	150		3.099.774	2.797.913	1.488.784	2.797.913
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.275.874	241.371	1.275.874	241.371
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.108.478	2.127.909	-	2.127.909
Thuế phải thu Nhà nước	154		4.675	1.314	2.163	1.314
Tài sản ngắn hạn khác	158		710.747	427.319	210.747	427.319
Tài sản dài hạn (200 = 220 + 250 + 260)	200		406.344.397	91.936.838	133.566.390	91.936.838
Tài sản cố định	220		391.538.049	79.109.996	71.184.854	79.109.996
Tài sản cố định hữu hình	221	8	85.811.677	69.432.943	60.865.817	69.432.943
Nguyên giá	222		146.280.063	123.592.795	121.334.203	123.592.795
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(60.468.386)	(54.159.852)	(60.468.386)	(54.159.852)
Tài sản cố định vô hình	227	9	303.712.794	9.461.778	9.137.562	9.461.778
Nguyên giá	228		304.711.730	10.195.354	10.136.498	10.195.354
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(998.936)	(733.576)	(998.936)	(733.576)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	10	2.013.578	215.275	1.181.475	215.275
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	0	3.600.000	3.600.000	51.189.598	3.600.000
Đầu tư vào công ty con	251		-	-	47.589.598	-
Đầu tư vào các công ty liên kết	252		3.600.000	3.600.000	3.600.000	3.600.000
Tài sản dài hạn khác	260		11.206.348	9.226.842	11.191.938	9.226.842
Chi phí trả trước dài hạn	261	13	3.785.493	8.293.645	3.771.083	8.293.645
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	14	6.118.851	255.849	6.118.851	255.849
Tài sản dài hạn khác	268		1.302.004	677.348	1.302.004	677.348
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		561.275.909	191.759.986	285.139.420	191.759.986

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG VĨNH HẢO

NGUỒN VỐN

NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		232.675.130	84.098.058	170.506.581	84.098.058
Nợ ngắn hạn	310		149.814.793	53.174.940	149.814.793	53.174.940
Vay và nợ ngắn hạn	311	15	30.733.238	6.367.027	30.733.238	6.367.027
Phải trả người bán	312		14.681.018	22.719.989	14.681.018	22.719.989
Người mua trả tiền trước	313		11.256.022	435.766	11.256.022	435.766
Thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước	314	16	12.020.839	2.725.292	12.020.839	2.725.292
Phải trả người lao động	315		3.520.958	11.094.852	3.520.958	11.094.852
Chi phí phải trả	316	17	33.010.076	8.031.226	33.010.076	8.031.226
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	319	18	44.592.642	1.800.788	44.592.642	1.800.788
Vay và nợ dài hạn	330		82.860.337	30.923.118	20.691.788	30.923.118
Phải trả dài hạn khác	333	19	10.540.704	17.772.034	10.540.704	17.772.034
Vay và nợ dài hạn	334	20	6.899.003	9.899.003	6.899.003	9.899.003
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	14	62.168.549	-	-	-
Dự phòng	337		3.252.081	3.252.081	3.252.081	3.252.081
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400	21	328.595.547	107.661.928	114.632.839	107.661.928
Vốn chủ sở hữu	410	21	328.595.547	107.661.928	114.632.839	107.661.928
Vốn cổ phần	411	22	81.000.000	81.000.000	81.000.000	81.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412	22	14.208.000	14.208.000	14.208.000	14.208.000
Quỹ đầu tư phát triển	414	23	36.000	36.000	36.000	36.000
Quỹ dự phòng tài chính	415	23	1.720.439	1.720.439	1.720.439	1.720.439
Lợi nhuận chưa phân phối	420		231.631.108	10.697.489	17.668.400	10.697.489
LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	21	5.232	-	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400 + 439)	440		561.275.909	191.759.986	285.139.420	191.759.986

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	<u>Tập đoàn</u>		<u>Công ty</u>	
	31/12/2013	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2012
Ngoại tệ:				
▪ USD	3.146	3.149	3.146	3.149
▪ EUR	4.430	4.430	4.430	4.430

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG VĨNH HẢO

3.2. Kết quả kinh doanh:

	Mã số	Thuyết minh	Tập đoàn		Công ty	
			2013 VND'000	2012 VND'000	2013 VND'000	2012 VND'000
Tổng doanh thu	01	24	492.553.227	480.986.517	492.553.227	480.986.517
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	24	39.932.865	37.382.344	39.932.865	37.382.344
Doanh thu thuần (10 = 01 - 02)	10	24	452.620.362	443.604.173	452.620.362	443.604.173
Giá vốn hàng bán	11	25	289.480.269	285.493.748	289.480.269	285.493.748
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		163.140.093	158.110.425	163.140.093	158.110.425
Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	214.252.562	369.284	289.854	369.284
Chi phí tài chính	22	27	1.838.180	3.245.344	1.838.180	3.245.344
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>1.838.180</i>	<i>3.245.344</i>	<i>1.838.180</i>	<i>3.245.344</i>
Chi phí bán hàng	24		130.897.703	117.806.495	130.897.703	117.806.495
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		17.844.278	20.100.657	17.844.278	20.100.657
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		226.812.494	17.327.213	12.849.786	17.327.213
Thu nhập khác	31	28	2.626.818	2.194.785	2.626.818	2.194.785
Chi phí khác	32	29	1.623.976	1.412.867	1.623.976	1.412.867
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		1.002.842	781.918	1.002.842	781.918
Lợi nhuận trước thuế (50 = 30 + 40)	50		227.815.336	18.109.131	13.852.628	18.109.131
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	10.744.719	5.015.981	10.744.719	5.015.981
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	52	30	(5.863.002)	(255.849)	(5.863.002)	(255.849)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		222.933.619	13.348.999	8.970.911	13.348.999
Phân bổ cho:						
Cổ đông thiểu số	61		-	-	-	-
Chủ sở hữu của Công ty	62		222.933.619	13.348.999	8.970.911	13.348.999
Lãi trên cổ phiếu						
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	27.523	1.648	N/A	N/A

“Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo được đăng tải trên website theo địa chỉ: www.vinhhao.com.vn”

3.3. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2013

Đơn vị : Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng/ giảm
1	Tổng giá trị tài sản	191.760	561.276	192,70%
2	Doanh thu thuần	443.604	452.620	2,03%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	17.327	226.812	1.209,01%
4	Lợi nhuận khác	782	1.003	28,26%
5	Lợi nhuận trước thuế	18.109	227.815	1.158,02%
6	Lợi nhuận sau thuế cổ đông của Công ty mẹ	13.349	222.933	1.570,04%
7	EPS (đồng/cổ phần)	1.648	27.523	1.570,04%
8	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	0%	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013

3.4. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm qua

Khó khăn

- Trong năm 2013, tốc độ tăng trưởng kinh tế vẫn còn ở mức thấp hơn kỳ vọng mức tăng trưởng của nền kinh tế đang phát triển và thị trường tiêu dùng tiềm năng như Việt Nam. Doanh số bán lẻ giảm thấp nhất trong 4 năm qua, doanh nghiệp đối mặt nhiều trở ngại trong việc tiếp cận nguồn vốn chi phí hợp lý để phục vụ sản xuất kinh doanh mở rộng.
- Nhiều doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nước uống đóng chai nhỏ lẻ tại thị trường các tỉnh, thành phố với công nghệ sản xuất đơn giản, đã bày bán trên thị trường các mặt hàng nước đóng chai giá rẻ, kém chất lượng. Nạn hàng nhái, hàng giả xuất hiện ngày càng tinh vi đã làm rối loạn thị trường, ảnh hưởng đến những nhà sản xuất có thương hiệu uy tín.
- Việc tăng giá của các loại vật tư, nguyên liệu, dịch vụ như: giá điện, giá nước, giá than, bao bì, dịch vụ vận chuyển làm ảnh hưởng trực tiếp đến cơ cấu chi phí trong thời gian qua.

Thuận lợi

- Thương hiệu và uy tín của nhãn hàng Vĩnh Hào với chất lượng và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm đã được khẳng định trong 80 năm qua, ngày càng được người tiêu dùng tin dùng.
- Hệ thống phân phối của công ty rộng khắp cả nước là những nhà phân phối gắn bó lâu

năm, phân phối hàng ổn định và trở thành kênh phân phối quen thuộc của người tiêu dùng địa phương.

- Nội bộ luôn đoàn kết thống nhất, phấn đấu vượt qua thách thức và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

4. Tình hình hoạt động tài chính

4.1 Các chỉ tiêu cơ bản

- **Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013
01	Vốn chủ sở hữu	107.661	328.595
	Vốn điều lệ	81.000	81.000
	Thặng dư	14.208	14.208
	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	
	Quỹ đầu tư phát triển	36	36
	Quỹ dự phòng tài chính	1.720	1.720
	Quỹ khác thuộc VCSH	-	-
	Lợi nhuận chưa phân phối	10.697	231.631
	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	
02	Lợi ích cổ đông thiểu số	-	5
03	Nợ phải trả	84.098	232.675
	Nợ ngắn hạn	53.175	149.815
	Nợ dài hạn	30.923	82.860
	TỔNG CỘNG	191.759	561.275

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013

Tổng nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2013 của Công ty là 561.276 triệu đồng. Toàn bộ nguồn vốn này được Công ty sử dụng để đầu tư vào tài sản cố định và tài trợ cho nhu cầu vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013
----------	-----	----------	----------

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013
I. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán Nợ ngắn hạn			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,88	1,03
+ Hệ số thanh toán nhanh			
(TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,20	0,67
II. Chỉ tiêu về Cơ cấu Vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	44,0%	41,5%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	78,1%	70,8%
III. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Vòng	8,66	6,35
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	2,32	0,81
IV. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,01%	49,25%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	12,40%	67,84%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	6,98%	39,72%
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	3,91%	50,11%
+ Thu nhập mỗi cổ phần (EPS)	Đồng/cp	1.648	27.523

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013

Hoạt động kinh doanh của Công ty tăng trưởng qua các năm về quy mô và hiệu quả. Các chỉ số tài chính an toàn, đảm bảo khả năng thanh khoản.

IV. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014

Căn cứ theo mục tiêu và định hướng phát triển chiến lược của Vĩnh Hảo, lợi thế cạnh tranh của Công ty và tiềm năng phát triển thị trường của ngành nghề mà Công ty hiện đang kinh doanh và đầu tư, kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2014 như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

Tỷ đồng	<u>2013</u>	<u>2014</u>	<u>%</u>
Doanh thu	452	924	104%
Lợi nhuận gộp	36%	40%	
Chi phí bán hàng	(130)	(323)	148%
Chi phí quản lý	(18)	(25)	40%
Lợi nhuận trước thuế - HĐKD	9	25	181%
Lợi nhuận trước thuế - Hợp nhất	214	(18)	-108%
Thuế TNDN	(5)	(6)	25%
Lợi nhuận sau thuế	223	1	-100%

V. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH

1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Đến thời điểm 31/12/2013, Công ty có 6 thành viên Hội đồng quản trị theo cơ cấu và tỉ lệ sở hữu cổ phần như sau:

STT	Họ tên	Chức danh	Số cổ phần	Tỉ lệ sở hữu
1	Ông Phạm Hồng Sơn	Chủ tịch HĐQT	-	-
2	Ông Trương Công Thắng	Thành viên HĐQT	-	-
3	Ông Phạm Đình Toại	Thành viên HĐQT	-	-
4	Bà Nguyễn Hoàng Yến	Thành viên HĐQT	-	-
5	Ông Nguyễn Hữu Dũng	Thành viên HĐQT	-	-
6	Ông Phạm Duy Hưng	Thành viên HĐQT	-	-

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên : Phạm Hồng Sơn
 Giới tính : Nam
 Năm sinh : 1963
 Trình độ chuyên môn : Tiến sĩ

Ủy viên Hội đồng quản trị

Họ và tên : Nguyễn Hữu Dũng
 Giới tính : Nam
 Năm sinh : 1960
 Trình độ chuyên môn : Đại học

Ủy viên Hội đồng quản trị

Họ và tên : Trương Công Thắng
 Giới tính : Nam
 Năm sinh : 1973
 Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ

Ủy viên Hội đồng quản trị

Họ và tên : Phạm Duy Hưng
 Giới tính : Nam
 Năm sinh : 1953
 Trình độ chuyên môn : Đại học

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG VINH HẢO

Ủy viên Hội đồng quản trị

Họ và tên : Nguyễn Hoàng Yến
 Giới tính : Nữ
 Năm sinh : 1963
 Trình độ chuyên môn : Đại học

Ủy viên Hội đồng quản trị

Họ và tên : Phạm Đình Toại
 Giới tính : Nam
 Năm sinh : 1967
 Trình độ chuyên môn : Đại học

2. Ban kiểm soát

Đến thời điểm 31/12/2013, danh sách thành viên Ban Kiểm soát theo cơ cấu và tỉ lệ sở hữu cổ phần như sau:

STT	Họ tên	Chức danh	Số cổ phần	Tỉ lệ sở hữu
1	Ông Huỳnh Công Hoàn	Trưởng Ban Kiểm soát	-	-
2	Ông Ronnie De Ocampo	Thành viên Ban Kiểm soát	-	-
3	Ông Phạm Văn Hùng	Thành viên Ban Kiểm soát	-	-

Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên : Huỳnh Công Hoàn
 Giới tính : Nam
 Năm sinh : 1972
 Trình độ chuyên môn : Đại học

Kiểm soát viên

Họ và tên : Ronnie De Ocampo
 Giới tính : Nam
 Năm sinh : 1971
 Trình độ chuyên môn : Đại học

Kiểm soát viên

Họ và tên : Phạm Văn Hùng
 Giới tính : Nam
 Năm sinh : 1977
 Trình độ chuyên môn : Đại học

3. Thành viên Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Tài chính

Đến thời điểm 31/12/2013, danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc như sau:

STT	Họ tên	Chức danh
1	Ông Phạm Hồng Sơn (*)	Tổng Giám đốc
2	Ông Lê Tuấn Dũng	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Bùi Đức Anh	Phó Tổng Giám đốc
4	Bà Đỗ Thị Thanh Tâm	Giám đốc tài chính

Tổng Giám đốc

Họ và tên : Phạm Hồng Sơn
 Giới tính : Nam
 Năm sinh : 1963
 Trình độ chuyên môn : Tiến sĩ

Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : Lê Tuấn Dũng
 Giới tính : Nam
 Năm sinh : 1957
 Trình độ chuyên môn : Đại học

Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : Bùi Đức Anh
 Giới tính : Nam
 Năm sinh : 1961
 Trình độ chuyên môn : Đại học

Giám đốc Tài chính

Họ và tên : Đỗ Thị Thanh Tâm
 Giới tính : Nữ
 Năm sinh : 1979
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ

(*) Ngày 15/2/2014, Công ty đã thay đổi Tổng Giám đốc từ Ông Phạm Hồng Sơn sang Ông Nguyễn Trọng Hiền.

VI. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẴM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY; DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ TỶ LỆ CỔ PHẦN NẴM GIỮ; CƠ CẤU CỔ ĐÔNG.

1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% Vốn cổ phần của Công ty và tỷ lệ nắm giữ

Tại thời điểm 31/12/2013, Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty và tỷ lệ nắm giữ như sau:

STT	Tổ chức	Địa chỉ	Số lượng Tỷ lệ sở hữu	
			Số lượng	Tỷ lệ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
01	Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Ma San	Tầng 12, Tòa nhà Kumho Asiana Plaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	5.144.460	63,51%
02	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	23 Tòa nhà Chanvit 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	1.632.640	20,16%
Tổng cộng			6.777.100	83,67%

2. Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2013

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông (người)	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC	51	7.752.220	77.522.200.000	95,71%
1.1	Tổ chức	3	7.117.080	71.170.800.000	87,87%
1.2	Cá nhân	48	635.140	6.351.400.000	7,84%

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG VĨNH HẢO

2	CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI	01	347.780	3.477.800.000	4,29%
2.1	Tổ chức	01	347.780	3.477.800.000	4,29%
2.2	Cá nhân	0	0	0	0
	TỔNG CỘNG	51	8.100.000	81.000.000.000	100,00%

Thành phố Phan Thiết, ngày 20 tháng 4 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG VĨNH HẢO

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHẠM HỒNG SƠN